

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2024
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG;
THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TÂM HUYẾT
TRONG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, NGHĨA TÌNH

Phần I
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ,
ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG; THU HÚT, SỬ DỤNG NHÂN TÀI

1. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương

1.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về dân chủ

Trong cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước, tự do, dân chủ cho Nhân dân giữ vị trí, vai trò, tầm quan trọng đặc biệt; đó chính là mục tiêu, lý tưởng, khát vọng của Người. Tháng 2 năm 1930, khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Trung ương Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã xác định rõ trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, cách mạng vô sản ở một nước thuộc địa, phong kiến như Việt Nam là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”¹. Độc lập dân tộc gắn liền với tự do dân chủ, trong đó, dân chủ là bước phát triển cao, trở thành mục tiêu, động lực tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, dân chủ là dân làm chủ nước nhà, chủ nhân của đất nước, quyền lực cao nhất của nhà nước thuộc về Nhân dân; đây chính là nội dung, bản chất dân chủ của chế độ chính trị và nhà nước cách mạng Việt Nam. Quan điểm về dân chủ của Người được khẳng định rõ trong bản Hiến pháp năm 1946: “Điều thứ 1: Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể Nhân dân Việt Nam...; Điều thứ 32: Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra Nhân dân phúc quyết...”². Đến bản Hiến pháp năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh và nâng cao hơn, cụ thể hơn quyền làm chủ của Nhân dân, thể hiện rõ trong Điều 4: “Tất cả quyền lực trong nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều thuộc về Nhân dân. Nhân dân sử dụng quyền lực của mình thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp do Nhân dân bầu ra và chịu trách nhiệm trước Nhân dân”³. Quyền làm chủ của Nhân dân thông qua cơ quan Nhà nước lập pháp từ Trung ương đến địa phương do dân bầu ra là chủ thể đại diện thực thi quyền quyết định cao nhất những vấn đề hệ trọng của quốc gia chính là giá trị cốt lõi về dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

¹ **Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập**, tập 2, 1930, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.2.

² **Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa**, (Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946), tr.1 - 4. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1946-Viet-Nam-Dan-Chu-Cong-Hoa-36134.aspx>

³ **Hồ Chí Minh: Toàn tập**, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.375.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn đề cao vấn đề dân chủ, nhấn mạnh vị trí, vai trò vô cùng to lớn của Nhân dân, vì dân là gốc của nước, là sức mạnh, lực lượng vĩ đại của cách mạng. Dân chủ không chỉ là cơ sở, nền tảng mà còn là mục tiêu, động lực của cách mạng, gốc rễ của đất nước. Người khẳng định: “Nước lấy dân làm gốc”⁴, Nhân dân chính là chủ thể, đại diện cao nhất của quyền lực Nhà nước, phản ánh giá trị lớn lao, sâu sắc tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh. Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập nhà nước cách mạng, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - một Nhà nước dân chủ, của dân, do dân và vì dân. Người khẳng định rõ bản chất dân chủ của nhà nước: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁵, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là Nhân dân làm chủ”⁶. Quan điểm dân chủ của Hồ Chí Minh là trên lãnh thổ Việt Nam, mọi quyền hành và lực lượng đều là của Nhân dân, chính Nhân dân tạo ra, do Nhân dân quyết định. Trong bài báo Dân vận, với bút danh X.Y.Z đăng trên báo Sự thật số 120 ngày 15-10-1949, Người nhấn mạnh: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*. Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *do dân cử ra*. Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*”⁷. Có thể hiểu, nội dung cơ bản và cốt lõi nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ là: Nhân dân là chủ nhân của đất nước, chủ thể của quyền lực chính trị - xã hội ở nước ta. Toàn bộ thể chế chính trị dân chủ trong nước phải bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về Nhân dân, quyền quyết định vận mệnh của quốc gia, dân tộc. Trong thể chế chính trị dân chủ, Nhân dân không chỉ nắm giữ quyền lực mà còn có trách nhiệm, nghĩa vụ xây dựng, củng cố, tăng cường và thực thi quyền lực.

1.2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ, phát huy và thực hành dân chủ là mục tiêu, động lực của cách mạng, là lý tưởng, khát vọng cao đẹp của Người để tiến lên xây dựng một xã hội tốt đẹp, xã hội chủ nghĩa. Thực hành dân chủ có vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Thực hành dân chủ là bước phát triển cao của quá trình triển khai thực thi nền dân chủ, đưa quyền làm chủ của Nhân dân vào thực tiễn. Người khái quát: “*thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Trong mọi công việc, ngay từ khi lập kế hoạch và suốt cả thời gian thực hiện, phải mạnh dạn phát động quần chúng, làm cho mọi người thấm nhuần *tinh thần làm chủ tập thể*”⁸. Thực hành dân chủ là phát huy sức mạnh to lớn của lực lượng cách mạng, huy động và sử dụng tối đa quyền hạn, lực lượng của toàn dân để thực hiện những nhiệm vụ cách mạng vì lợi ích của dân tộc và Nhân dân.

⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.501.

⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.434.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 13, tr.83.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.232.

⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.325.

Theo Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ là phát huy cao nhất quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy tất cả sức mạnh vật chất, tinh thần, trí tuệ của người dân, tạo nên nguồn lực cách mạng vô cùng to lớn, mạnh mẽ. Điều 4 Hiến pháp năm 1959: “Nhà nước ta phát huy dân chủ đến cao độ, đó là do tính chất Nhà nước ta là Nhà nước của Nhân dân. Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của Nhân dân đưa cách mạng tiến lên”⁹. Thực hành dân chủ là làm cho người dân hiểu, nhận thức toàn diện, sâu sắc, trên cơ sở đó phát huy đầy đủ, triệt để tất cả các quyền dân chủ của công dân do hiến pháp, pháp luật quy định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ trong Hiến pháp năm 1959, tất cả công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có nhiều quyền dân chủ và thực hành tuyệt đối quyền dân chủ đã được hiến định, đó là tất cả các quyền:

“Có quyền làm việc,
 Có quyền nghỉ ngơi,
 Có quyền học tập,
 Có quyền tự do thân thể,
 Có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình,
 Có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào,

Có quyền bầu cử, ứng cử, v.v...”¹⁰. Quyền dân chủ và thực hành dân chủ đã được Hồ Chí Minh nêu lên có ý nghĩa, giá trị sâu sắc đối với cách mạng nước ta.

Thực hành dân chủ là phải làm cho toàn thể Nhân dân mạnh dạn bày tỏ ý kiến, bộc bạch những suy nghĩ, nói hết những tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, quan điểm, chính kiến, phải làm cho người dân thật sự được tự do ngôn luận, tự do về tư tưởng. Đây là quyền làm chủ cao nhất, mạnh mẽ nhất và thực hành dân chủ một cách chính đáng của người dân. Hồ Chí Minh cho rằng, muốn thực hành dân chủ thực chất, đúng mực, nhất thiết phải làm cho mọi người dân được tự do tư tưởng, dân chủ trong tư tưởng. Người đã viết: “*Tự do tư tưởng*. Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý, đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*. *Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ quốc, cho Nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân - tức là phục tùng chân lý”¹¹. Tự do ngôn luận, tự do về tư tưởng chính là phương cách căn bản, hữu hiệu để thực hành dân chủ; thực hành dân chủ là con đường đúng đắn, phù hợp để đi đến chân lý cách mạng.

⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.376.

¹⁰ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.377.

¹¹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.378.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hành dân chủ của người cán bộ cách mạng chính là gần dân, thân dân, quý dân, trọng dân và gắn bó mật thiết với Nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân, đặt lợi ích của Nhân dân lên cao nhất, đây chính là một tư tưởng lớn, bao trùm, mang tính nhân văn cao cả của Người. Quan điểm này giữ vị trí cốt lõi trong tư tưởng dân chủ của Hồ Chí Minh, có ý nghĩa vô cùng quan trọng và chi phối toàn bộ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Người.

Trong 24 năm (1945 - 1969) với cương vị là Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn thể hiện đậm nét tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ của một lãnh tụ cách mạng gần dân, thân dân, trọng dân, quý dân, đặt người dân lên địa vị cao nhất đất nước. Lời dạy sâu sắc, quý giá của Hồ Chí Minh là cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hành dân chủ phải gần dân, thân dân, quý trọng Nhân dân, gắn bó mật thiết với Nhân dân, nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, phải tôn trọng thật sự quyền làm chủ, thực hành dân chủ của Nhân dân; tuyệt đối không được lên mặt “quan cách mạng”, phải khiêm tốn, gần gũi, không được kiêu ngạo trước Nhân dân và yêu cầu Đảng phải lựa chọn cán bộ là những người có tinh thần dân chủ, ý thức thực hành dân chủ và phải gắn bó mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là một “tấm gương rèn luyện để có tác phong gần dân, hiểu dân, vì dân; gương mẫu trong cuộc sống hàng ngày”¹² trước Nhân dân. Trong thực hành dân chủ, “Phong cách đẹp nhất, có giá trị nhất của Hồ Chí Minh là phong cách quần chúng, tức là tin dân, trọng dân, gần dân, học dân, hỏi dân, hiểu dân, giải thích cho dân, dựa vào dân, sống trong lòng dân, thực hành dân chủ, dân vận, làm gương để dân noi theo...”¹³. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương ngời sáng về dân chủ, một biểu tượng đẹp đẽ, cao quý về đạo đức, phong cách dân chủ và thực hành dân chủ, ngọn cờ dẫn dắt nền dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, toàn dân noi theo. Người không ngừng học hỏi ở Nhân dân, luôn lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của Nhân dân. Học hỏi ở dân, hiểu dân, nghe dân nói, thấy dân làm, để thấu hiểu ý dân, nhu cầu, mong muốn của dân là đạo đức, phong cách dân chủ cao đẹp của Người. Hồ Chí Minh thường căn dặn cán bộ, đảng viên khi đến với dân, tiếp xúc, trao đổi với Nhân dân phải chú ý học hỏi dân: “Chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng... phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng”¹⁴, đó chính là phương cách thực hành dân chủ. Dân chủ, thực hành dân chủ theo Hồ Chí Minh là phải kiên quyết xử lý, giải quyết triệt để

¹² **Ban Tuyên giáo Trung ương:** *Đề cương học tập chủ đề Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.20.

¹³ **Bùi Đình Phong:** *Xây dựng đất nước phồn vinh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.142.

¹⁴ **Ban Tuyên giáo Trung ương:** *Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.57.

những phản ánh, kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Người yêu cầu các cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý phải giải quyết thỏa đáng nhu cầu, bức xúc, nguyện vọng của Nhân dân. Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn tỏa sáng tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, thực hành dân chủ, thể hiện một tấm gương mẫu mực, tiêu biểu về đạo đức, phong cách gần dân, thân dân, trọng dân, quý dân, trọn đời tận tụy phục vụ Nhân dân. Khiêm tốn lắng nghe Nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng và giải quyết thấu đáo những tâm tư, nguyện vọng, yêu cầu, bức xúc của Nhân dân là biểu tượng cao đẹp, quý giá của tư tưởng, đạo đức, phong cách dân chủ, thực hành dân chủ của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.3. Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương

Dân chủ, thực hành dân chủ trong Đảng, Nhà nước, trong Nhân dân và xã hội gắn với kỷ cương, kỷ luật, thực thi hiến pháp, pháp luật, dân chủ tập trung, dân chủ có tổ chức, lãnh đạo... là quan điểm lớn, nhất quán, xuyên suốt của Hồ Chí Minh.

Quan điểm Hồ Chí Minh về dân chủ, thực hành dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân trong mối quan hệ với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật, chấp hành hiến pháp, pháp luật được Người quan tâm, chú trọng và thể hiện rất sớm sau khi thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Trong Hiến pháp năm 1946, ở Điều 4, Mục A: Nghĩa vụ, Chương 2: Nghĩa vụ và quyền lợi công dân, ghi rõ: “Mỗi công dân Việt Nam phải: Bảo vệ Tổ quốc, Tôn trọng Hiến pháp, Tuân theo pháp luật...”¹⁵. Hiến pháp năm 1959, Điều 38 xác định rõ và cụ thể hơn: “Nhà nước đảm bảo quyền tự do dân chủ cho công dân, nhưng nghiêm cấm lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm đến lợi ích của Nhà nước, của Nhân dân,... Vì vậy, công dân có nghĩa vụ: tuân theo Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật lao động, trật tự công cộng và những quy tắc sinh hoạt xã hội. Công dân có nghĩa vụ tôn trọng tài sản công cộng, đóng thuế theo pháp luật, làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc”¹⁶. Trong Nhà nước dân chủ Nhân dân: dân là chủ, dân có quyền làm chủ thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, phải tuân theo pháp luật. Dân chủ, thực hành dân chủ đồng thời phải nghiêm túc chấp hành pháp luật, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương là nội dung quan trọng, căn cốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, dân chủ và thực hành dân chủ, quyền làm chủ của Nhân dân phải gắn liền, tiến hành đồng thời với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, chấp hành Hiến pháp, pháp luật. Nhà nước dân chủ Nhân dân nhất thiết phải đảm bảo pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Người chủ trương sớm xây dựng hiến pháp,

¹⁵ **Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa**, (Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946). tr.1. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1946-Viet-Nam-Dan-Chu-Cong-Hoa-36134.aspx>

¹⁶ **Hồ Chí Minh: Toàn tập**, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.378.

hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương là nhân tố, điều kiện vững chắc để phát huy và thực hành dân chủ, làm cho người dân thực hiện quyền dân chủ sâu rộng trong thực tế. Dân chủ và pháp chế, kỷ cương có mối quan hệ mật thiết, chặt chẽ, biện chứng với nhau. Dân chủ không thể tách rời pháp chế, đảm bảo kỷ cương; ngược lại pháp chế và kỷ cương phải đặt trên cơ sở, nền tảng của dân chủ. Kỷ cương, pháp luật phải được xây dựng và thực thi bằng phương thức dân chủ, thông qua quá trình phát huy dân chủ, thực thi dân chủ trong Nhân dân. Theo quan điểm Hồ Chí Minh, pháp chế và kỷ cương của Nhà nước cách mạng là nền chuyên chính xã hội chủ nghĩa được thực thi bởi quyền làm chủ của Nhân dân. Do vậy, dân chủ luôn thống nhất hữu cơ với chuyên chính. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân chủ là của quý báu nhất của Nhân dân, chuyên chính là cái khóa để phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên cửa phải có khóa. Thế dân chủ cũng phải có chuyên chính để giữ lấy dân chủ”¹⁷. Trong Nhà nước cách mạng, chế độ chính trị dân chủ, pháp chế và kỷ cương là then cài quan trọng, cần thiết để giữ vững nền dân chủ của Nhân dân.

Quan điểm Hồ Chí Minh về dân chủ, thực hành dân chủ phải gắn bó mật thiết, chặt chẽ với kỷ cương, pháp chế chính là thanh gươm sắc bén chống lại các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ vững chắc nền dân chủ và pháp chế của Nhà nước cách mạng, Nhà nước dân chủ Nhân dân. Người nhấn mạnh: “Muốn dân chủ thực sự phải chuyên chính thực sự, vì không chuyên chính thực sự, bọn thù địch sẽ làm hại dân chủ của Nhân dân”¹⁸. Dân chủ và tự do càng mở rộng nhất thiết phải càng tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, nhất là trong hoàn cảnh, điều kiện các thế lực thù địch, phản động lợi dụng tự do, dân chủ để chống phá Nhà nước cách mạng, xóa bỏ nền dân chủ của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ hơn: “Chế độ ta là chế độ dân chủ Nhân dân; chúng ta cần mở rộng dân chủ đối với Nhân dân, đồng thời cần tăng cường chuyên chính với kẻ địch của Nhân dân. Có tăng cường chuyên chính với kẻ địch thì mới bảo vệ được tự do và dân chủ của Nhân dân ta”¹⁹. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã dày công tìm tòi, thiết lập và xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam: Nhà nước dân chủ cộng hòa, một Nhà nước của dân, do dân và vì dân trên cơ sở, nền móng vững chắc của thiết chế Nhà nước pháp quyền có hiệu lực mạnh, quản lý xã hội bằng pháp luật, tất cả người dân phải thượng tôn pháp luật. Một xã hội dân chủ theo Hồ Chí Minh phải đặt trong khuôn khổ của pháp luật, dân chủ không thể vượt ra ngoài pháp luật, trái lại, dân chủ phải gắn kết chặt chẽ với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương. Tất cả quyền tự do, dân chủ, quá trình thực thi dân chủ của người dân phải được thể chế hóa, hiện thực hóa bằng hiến pháp và pháp luật; ngược lại, Hiến pháp và hệ thống pháp luật được xây dựng, bổ sung, hoàn chỉnh nhất thiết phải bảo đảm quyền tự do, dân chủ cao nhất của người dân, phải thật sự tôn trọng quyền làm chủ của người dân.

¹⁷ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.457.

¹⁸ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.501.

¹⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.501.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến cuộc đời và sự nghiệp xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, kết hợp chặt chẽ, hài hòa, thống nhất giữa thực hành dân chủ với chấp hành hiến pháp, pháp luật; xây dựng mối quan hệ hữu cơ giữa phát huy dân chủ, thực hành dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, phép nước, kỷ luật của xã hội. Dân chủ là mục tiêu, động lực phát triển đất nước, tiến bộ xã hội, giải phóng con người. Hiến pháp, pháp luật là phương tiện, công cụ sắc bén bảo vệ vững chắc nền dân chủ, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc, Nhân dân. Xây dựng xã hội dân chủ, quá trình phát huy, thực hành dân chủ ngày càng sâu rộng trong khuôn khổ hiến pháp, hệ thống pháp luật ngày một hoàn chỉnh, chặt chẽ là quan điểm nhất quán, xuyên suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1.4. Vai trò của Đảng, Nhà nước trong thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định quan điểm, trong quá trình phát huy dân chủ, thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong xã hội, Đảng và Nhà nước cách mạng giữ vị trí, vai trò vô cùng quan trọng, là chủ thể quyết định thành bại đối với quá trình thực thi nền dân chủ.

Trước hết là thực hành dân chủ trong Đảng, Hồ Chí Minh đòi hỏi trong tổ chức đảng và trong Nhà nước cách mạng cần phải mở rộng thực hành dân chủ để đảng viên phát huy vai trò dân chủ, mạnh dạn nêu lên chính kiến, đóng góp trí tuệ, tri thức, kinh nghiệm, tâm huyết của mỗi đảng viên. Người căn dặn kỹ càng về yêu cầu này: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết thống nhất của Đảng”²⁰. Thực hành rộng rãi dân chủ trong Đảng là phương cách tốt nhất, hiệu quả nhất để “bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành”²¹. Dân chủ trong Đảng theo Hồ Chí Minh là dân chủ tập trung. Chế độ thực hành dân chủ trong Đảng theo nguyên tắc dân chủ tập trung. Dân chủ càng cao sẽ càng hạn chế độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ và đưa đến sự tập trung càng vững chắc. Vì vậy, dân chủ phải đi đôi với tập trung, dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung và tập trung trên cơ sở, nền tảng dân chủ. Người yêu cầu tổ chức đảng, các cấp ủy cần tăng cường thực hành dân chủ rộng rãi trong toàn hệ thống chính trị. Những định hướng, chỉ dẫn sâu sắc, quý giá của Người chính là phương cách tốt nhất, hiệu quả nhất nhằm phát huy quyền làm chủ, thực hành dân chủ và thể hiện trách nhiệm của tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên trong cuộc đấu tranh chống lại sự độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ trong hệ thống chính trị. Đặc biệt, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu phải thực hành dân chủ rộng rãi trên cơ sở chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, những quy định của Đảng,

²⁰ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.622.

²¹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 3, tr.7.

kỷ luật Đảng. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn diện đất nước, Đảng lãnh đạo Nhà nước và hệ thống chính trị, chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhân dân về tiền đồ, vận mệnh đất nước. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu thực hành dân chủ trong Đảng phải gắn với mở rộng thực hành dân chủ trong các cơ quan Nhà nước, từ Trung ương đến địa phương, đặc biệt là phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ, thực hành dân chủ của các cơ quan, tổ chức dân cử: Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng.

Trong quá trình tổ chức, hướng dẫn Nhân dân thực hành dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, chú trọng, đề cao vị trí, vai trò, trách nhiệm của Chính phủ, chính quyền các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về nhiệm vụ phát huy dân chủ, thực hành dân chủ; đây là lực lượng nòng cốt, chủ lực quyết định thành bại trong quá trình thực hành dân chủ trong xã hội. Người yêu cầu Chính phủ, cán bộ, công chức từ Trung ương đến địa phương phải hết lòng, thật sự quý trọng Nhân dân, gần dân, thân dân, gắn bó mật thiết với dân. Trong Điều 6 Hiến pháp năm 1959 quy định nhiệm vụ rất quan trọng là: “Tất cả các cơ quan Nhà nước là phải dựa vào Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của Nhân dân”²². Trong thực hành dân chủ, Hồ Chí Minh nêu lên một nguyên tắc tối thượng là Chính phủ, chính quyền các cấp, cán bộ, công chức phải “đặt lợi ích *Nhân dân* lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với *Nhân dân*; việc gì cũng bàn với *Nhân dân*, giải thích cho *Nhân dân* hiểu rõ; có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *Nhân dân*, và hoan nghênh *Nhân dân* phê bình mình; sẵn sàng học hỏi *Nhân dân*; tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính, để *Nhân dân* noi theo”²³, thể hiện trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu về dân chủ, thực hành dân chủ của cán bộ, công chức.

Thứ hai, vai trò của Đảng và Nhà nước cách mạng đối với thực hành dân chủ trong xã hội. Theo Hồ Chí Minh, phát huy dân chủ, quyền làm chủ và thực hành dân chủ trong Nhân dân chính là thực thi quyền lực chính trị của Nhân dân, đây là quyền thiêng liêng của người dân không ai có thể xâm phạm; đồng thời là trọng trách của Đảng và Nhà nước cách mạng. Người nhấn mạnh trách nhiệm của Đảng, Nhà nước phải giáo dục, khuyến khích, động viên và phát huy cao độ quyền dân chủ, thực hành dân chủ của Nhân dân, xây dựng hiến pháp, pháp luật, cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, năng lực làm chủ của Nhân dân, tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi cho người dân biết thụ hưởng và mạnh dạn thực hành quyền dân chủ, dám nói lên chính kiến, dám làm những việc đúng đắn, góp phần xây dựng đất nước. Trong cuộc họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên 06 nhiệm vụ cần thiết, cấp bách, trong đó nhấn mạnh đến

²² **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.375.

²³ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.177.

một nhiệm vụ rất quan trọng là cần sớm tổ chức cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để toàn thể Nhân dân Việt Nam, tất cả các giai cấp, tầng lớp, thành phần trong xã hội thực hiện quyền dân chủ. Người trình bày rằng: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc *tổng tuyển cử* với chế độ phổ thông đầu phiếu”²⁴. Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân ra đời có trọng trách, nhiệm vụ quan trọng là hướng dẫn, tổ chức cho toàn dân phát huy, thực hành dân chủ, quyền làm chủ. Nhà nước cách mạng, chính phủ Trung ương và hệ thống chính quyền các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm “làm sao cho Nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình”²⁵ góp phần vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Người chỉ rõ nhiệm vụ rất cần thiết, mang tính nguyên tắc đối với cán bộ, công chức, viên chức “trước nhất là phải tìm mọi cách *giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng*: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được”²⁶. Thực hành dân chủ trong Nhân dân chính là “làm theo cách quần chúng. Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm”²⁷. Đây chính là tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời là yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, trách nhiệm cao cả, thể hiện vai trò quan trọng của Đảng, Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về phát huy dân chủ, thực hành dân chủ của Nhân dân.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thu phục, trọng dụng và sử dụng nhân tài

2.1. Quan điểm Hồ Chí Minh về nhân tài - người tài đức

Trong toàn bộ hệ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, con người giữ vị trí, vai trò trung tâm. Cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp gắn liền với giải phóng con người; trong đó, giải phóng toàn diện, triệt để con người là mục tiêu cao nhất. Con người phải được giải phóng cả về vật chất lẫn tinh thần, năng lực, trí tuệ, tri thức... Trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chú trọng con người, đặc biệt đề cao vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nhân tài - người tài đức và trọng dụng, sử dụng hiệu quả người tài đức.

Nhân tài - người tài đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh phải đảm bảo hội đủ hai yếu tố cơ bản: tài năng và đức độ, phải “vừa hồng - vừa chuyên”, tài và đức phải

²⁴ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.7.

²⁵ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.293.

²⁶ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.233.

²⁷ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.334.

ven toàn. Người có tài là người tiêu biểu, nổi bật, vượt trội trong đại đa số Nhân dân, theo Hồ Chí Minh là phải “có tài năng và sáng kiến”²⁸. Rộng hơn, người có tài là người có tư duy, trình độ, chuyên môn, tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm, sự hiểu biết và có tài năng, năng khiếu đặc biệt ở một hoặc nhiều lĩnh vực khác nhau: chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, y tế, giáo dục... Người tài là người có năng lực cao, có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách nhanh nhất, tốt nhất và chất lượng, hiệu quả nhất.

Đức là đạo đức, người có đức là người có đạo đức, đức độ, có uy tín, danh dự, có nhân phẩm, phẩm chất, giá trị cao đẹp, hội đủ 3 yếu tố “chân, thiện, mỹ”. Người có đức là người nhân ái, nhân văn, luôn yêu thương, quý trọng con người, đồng bào, dân tộc, Tổ quốc và cao hơn là nhân loại. Người có đức là người luôn khiêm tốn, cầu thị, có ý chí, nghị lực, khát vọng vươn lên trong học tập, lao động, nâng cao trình độ, tri thức, năng lực, không ngừng phấn đấu rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để hoàn thiện bản thân. Hồ Chí Minh quan niệm, người có đức phải vươn tới bước phát triển cao hơn, đó là đạo đức cách mạng, phải tự rèn luyện, bồi dưỡng cho mình đầy đủ những chuẩn mực đạo đức cách mạng của người cộng sản.

Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm, người tài đức là người Việt Nam ở ba miền Bắc, Trung, Nam, người Việt sinh sống ở nước ngoài, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, lập trường chính trị, thành phần giai cấp... Người tài đức có trong tất cả đồng bào, cộng đồng dân tộc Việt Nam. Người viết: “Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức...”²⁹ và chỉ đạo “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức,... thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”³⁰.

Quan điểm Hồ Chí Minh về người tài đức là người giàu lòng yêu nước, thương dân, trung với nước, hiếu với dân, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc, Nhân dân lên cao nhất, luôn day dứt, trăn trở, tâm huyết với tiền đồ, vận mệnh đất nước, đau xót trước nỗi đau mất nước, thân phận nô lệ của dân tộc, trước sự nghèo nàn, lạc hậu của nước nhà, thua kém bè bạn năm châu. Người nêu lên quan điểm về người tài đức chính là “những bậc tài đức... những kẻ hiền năng... có thể làm được những việc ích nước lợi dân”³¹. Người tài đức là người có trách nhiệm, luôn tiên phong, gương mẫu, hăng hái xung phong đi trước, sẵn sàng gánh vác trọng trách, sứ mệnh của dân tộc, là những người “sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà”³², trong hoàn cảnh Tổ quốc lâm nguy, sự nghiệp cách mạng đứng trước vô vàn khó khăn, thử thách.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đức và tài có mối quan hệ mật thiết, gắn bó chặt chẽ với nhau; trong đó, đức là gốc, là nền tảng, gốc rễ. “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc

²⁸ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

²⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

³⁰ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

³¹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

³² **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”³³. Người có tài không có đức là người vô dụng, ngược lại người có đức nhưng không có tài làm việc gì cũng khó. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hoá có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”³⁴. Người có tài có đức phải đem tài năng, đức độ của mình phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, xây dựng, kiến thiết nước nhà.

2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc tìm kiếm, thu phục nhân tài

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc “Hiền tài là nguyên khí quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh”; hiền tài là rường cột, sức mạnh của đất nước. Người luôn đề cao vai trò của nhân tài, tích cực tìm kiếm, thu phục, cảm phục và trọng dụng nhân tài, đặc biệt là những trí thức tài giỏi, đức độ, yêu nước, có tinh thần dân tộc, tâm huyết với công cuộc bảo vệ, xây dựng đất nước.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời phải đương đầu với vô vàn khó khăn, thử thách, đất nước đang rất cần người tài đức tham gia sự nghiệp cách mạng, bảo vệ và xây dựng, kiến thiết nước nhà. Trong bối cảnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất trọng thị và thực thi nhiều biện pháp nhằm thu phục, kêu gọi, tìm kiếm những nhân sĩ, trí thức, nhân tài người Việt Nam trong nước và nước ngoài trở về tham gia cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc. Với quan điểm chiêu hiền đãi sĩ, “Kiến thiết cần có nhân tài”³⁵ là nhiệm vụ bức thiết, cấp bách, có ý nghĩa quan trọng, chiến lược đối với cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẩn trương viết nhiều bức thư, bài viết mang ý nghĩa như “chiếu cầu hiền” gửi đến toàn thể quốc dân đồng bào, kính nhờ đồng bào hết lòng giúp đỡ Chính phủ, tìm người hiền tài ra giúp nước. Những bức thư: Nhân tài và kiến quốc, Tìm người tài đức, Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp “Tuần lễ vàng”, Thư gửi các giới công thương Việt Nam, Thư gửi đồng bào công giáo, Hoa - Việt thân thiện,... thể hiện quan điểm Hồ Chí Minh thật lòng mong muốn tìm kiếm, thu phục, tập hợp người tài, lực lượng nhân sĩ, trí thức yêu nước tham gia công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, canh tân, kiến thiết đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh tha thiết mong muốn đồng bào toàn quốc cùng với Chính phủ chung sức, đồng lòng tìm kiếm, kêu gọi nhân tài trong nước và trên thế giới trở về Tổ quốc, cùng hợp lực xây dựng khối đoàn kết toàn dân, hòa hợp dân tộc, cùng nhau phục vụ sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Người thành tâm kêu gọi: “Vậy chúng tôi mong rằng đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ”³⁶. Những công việc đó theo Hồ Chí Minh là những nhiệm vụ lớn lao, trọng đại của đất nước

³³ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.292.

³⁴ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 10, tr.345-346.

³⁵ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

³⁶ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

cần phải khẩn trương xây dựng, phát triển trên các lĩnh vực: kinh tế, quân sự, ngoại giao, giáo dục, y tế... Người kêu gọi người tài đức “sẵn lòng hăng hái” cùng toàn thể quốc dân đồng bào tham gia công cuộc chấn hưng đất nước.

Cuối năm 1946, cuộc kháng chiến, kiến quốc bước vào giai đoạn mới đầy khó khăn, thử thách, đòi hỏi khẩn trương tìm kiếm, thu phục, tập hợp người tài đức nhiều hơn nữa. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài “Tìm người tài đức” và đăng trên Báo Cứu quốc ngày 20 tháng 11 năm 1946 kêu gọi quốc dân đồng bào hãy tích cực cùng Chính phủ ra sức tìm người tài đức, tâm huyết tham gia cứu quốc. Người khẩn thiết kêu gọi: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận. Nay muốn sửa đổi điều đó, và trọng dụng những kẻ hiền năng, các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”³⁷. Sự nghiệp cách mạng cần nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ quyết tâm thu phục nhân tài, khiêm tốn, cầu thị, tích cực tìm kiếm người tài đức và chỉ đạo các địa phương, cơ sở, khắp các miền đất nước nhanh chóng tìm tòi, điều tra nơi nào có người tài đức, phải báo cáo đầy đủ, rõ ràng, kịp thời lên Chính phủ. Người yêu cầu các địa phương: “Báo cáo phải nói rõ: tên tuổi, nghề nghiệp, tài năng, nguyện vọng và chỗ ở của người đó. Hạn trong một tháng, các cơ quan địa phương phải báo cáo cho đủ”³⁸, phải quyết tâm tìm kiếm, thu hút đầy đủ, tất cả người tài đức cho Chính phủ.

Với tinh thần và quyết tâm cao độ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khơi gợi, thôi thúc mạnh mẽ ý thức dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm vì nước, vì dân của mỗi người dân Việt Nam, đặc biệt là người tài đức, lực lượng trí thức, nhân sĩ. Người đã truyền cảm hứng và thổi bùng lên trong trái tim, khối óc mỗi người dân nước Việt “con Lạc, cháu Hồng” nỗi khát khao cống hiến cho sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, công cuộc xây dựng, kiến thiết đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện tư duy đúng đắn, sáng tạo, tầm nhìn chiến lược về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của người tài đức, về nhiệm vụ thu phục, tìm kiếm người tài đức; đồng thời, nhận thức sâu sắc, thấu đáo vai trò quan trọng của nhân tài đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Hồ Chí Minh đã hiệu triệu, quy tụ, tập hợp đông đảo, đầy đủ người tài đức, nhân sĩ, trí thức, quan lại phong kiến, nhà tư sản trong nước và nước ngoài trở về nước, hình thành một mặt trận dân tộc thống nhất rộng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng. Nhiều người tài đức, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu, nhà nho yêu nước đã tập hợp trong Chính phủ, hợp sức cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh, sát son theo Đảng và cách mạng, đóng góp trí thức, tài năng, trí tuệ, tinh thần và vật chất cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và

³⁷ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

³⁸ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội sau này. Một lực lượng to lớn, đông đảo người tài đức, tâm huyết với vận mệnh đất nước đã đi theo cách mạng dưới ngọn cờ soi đường, dẫn lối của Hồ Chí Minh. Từ các vị quan chức cấp cao của triều Nguyễn như: Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn, Phạm Khắc Hòe... và các bậc danh nho như: Huỳnh Thúc Kháng, Võ Liêm Sơn, Nguyễn Văn Tố, nhà tư sản Trịnh Văn Bô, Hoàng Thị Minh Hồ... đến các trí thức tài giỏi, yêu nước, nhiệt huyết như: Trần Văn Giàu, Nguyễn Hữu Thọ, Huỳnh Tấn Phát, Phạm Ngọc Thạch, Trịnh Đình Thảo, Nguyễn Bình,... những trí thức sinh sống, làm việc ở nước ngoài như: Phan Anh, Tạ Quang Bửu, Vũ Đình Tụng, Trần Hữu Tước, Lương Định Của, Nguyễn Xiển, Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Minh Giám, Phạm Huy Thông, Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa), Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Trần Đức Thảo, Lê Văn Thêm, Nguyễn Khắc Viện, Hồ Đắc Di, Nguyễn Như Kon Tum... đã đáp ứng lời kêu gọi của Hồ Chí Minh, sẵn sàng trở về Tổ quốc, lên chiến khu Việt Bắc tham gia cuộc kháng chiến, kiến quốc đầy khó khăn, gian khổ, thiếu thốn, hiểm nguy. Xuyên suốt cuộc trường chinh kháng chiến chống ngoại xâm, kiến thiết đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn thể hiện và xứng đáng là tấm gương người trí thức cách mạng, trở thành hạt nhân lãnh đạo, đoàn kết, tập hợp, thu phục, cảm hóa và làm chuyển biến nhận thức chính trị, tư tưởng, lập trường của nhiều thế hệ trí thức, nhân sĩ, người tài đức. Phần lớn những nhân tài, trí thức đã tự nguyện đi theo con đường cách mạng vô sản, trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã dấn thân và hy sinh cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2.3. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về trọng dụng và sử dụng nhân tài trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, kiến thiết đất nước

Quan điểm Hồ Chí Minh về trọng dụng nhân tài - người tài đức.

Công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, kiến thiết đất nước là nhiệm vụ vô cùng to lớn, hệ trọng đòi hỏi sức lực của toàn dân; trong đó, rất cần người tài đức tham gia đóng góp năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ nhiệm vụ: “Chúng ta cần nhất bây giờ là: *Kiến thiết ngoại giao. Kiến thiết kinh tế. Kiến thiết quân sự. Kiến thiết giáo dục*”³⁹. Người chủ trương phải ra sức “tìm người tài đức” và nhất thiết phải “trọng dụng những kẻ hiền năng”⁴⁰, vì đây là nguồn vốn quý báu của cách mạng, nguồn lực trí tuệ trong Nhân dân, phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng, bảo vệ, kiến thiết, chấn hưng đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở cán bộ lãnh đạo của Đảng, trong tất cả công việc của đất nước “Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”⁴¹. Trong cuộc kháng chiến, kiến quốc, rất nhiều trí thức trong và ngoài nước hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tham gia cách mạng,

³⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

⁴⁰ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.504.

⁴¹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.313.

chịu đựng gian khổ, khó khăn, thiếu thốn. Vì vậy, Người rất quý trọng, yêu thương và đề cao vị trí, vai trò những người trí thức đã dần thân đi theo sự nghiệp cách mạng và căn dặn cán bộ, đảng viên rằng: “Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều”⁴², phải yêu quý, trân trọng và chăm lo chu đáo cho nhân tài là trí thức. Trọng dụng, đề cao vai trò lực lượng trí thức là quan điểm đúng đắn, sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người nhấn mạnh: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội Nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài”⁴³.

Quan điểm Hồ Chí Minh về quý trọng, trọng dụng nhân tài - người tài đức có cơ sở, nguồn gốc từ tư tưởng trọng dân, thương dân, tin dân, nâng cao vai trò làm chủ đất nước của Nhân dân, đồng thời là sự kế thừa, phát triển truyền thống tốt đẹp quý trọng hiền tài của dân tộc Việt Nam. Với cương vị người đứng đầu Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện đậm nét đạo đức, phong cách yêu quý, trân trọng và trọng dụng nhân tài. Người hết mực “chiêu hiền đãi sĩ” bằng chính tình cảm chân thành, sâu lắng, trái tim nhiệt huyết, sôi sục cùng trí tuệ mẫn tiệp của một nhà hiền triết cách mạng, ứng xử rất mực nhân ái, nghĩa tình, nhân văn với người tài đức.

Quý trọng, trọng dụng nhân tài là đạo đức, phong cách tiêu biểu, nổi bật của Hồ Chí Minh, nâng Người lên tầm cao tư tưởng của một nhà hiền triết phương Đông, tạo sức thu phục, cảm hóa mạnh mẽ với nhân tài, “những bậc tài đức,... những kẻ hiền năng”, xem người tài đức là những cao nhân của đất nước. Trong Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, mối quan hệ giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh với các bậc danh nho, chí sỹ cao niên: Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại... không chỉ là những cộng sự thân tín mà còn là những người bằng hữu “thâm giao, tri kỷ”, kẻ vai sát cánh, sinh tử có nhau. Hồ Chí Minh quý trọng và trọng dụng nhân tài, mong muốn thu phục hiền tài bằng chính tình cảm chân thành, tha thiết, hành động “cầu hiền” thật tâm. Người đã kiên trì, nhẫn nại viết thư khẩn thiết mời gọi, thuyết phục cụ Huỳnh Thúc Kháng từ Huế ra Hà Nội giúp Chính phủ và nói với cụ Huỳnh rằng: “Trên con đường tranh đấu độc lập, cụ đã đi được 99 dặm, chỉ còn một dặm nữa, xin cụ đừng thoái thác. Cụ vui lòng giúp tôi”⁴⁴. Những lời lẽ thành tâm, nồng nàn, nhiệt huyết của Hồ Chí Minh tạo nên sức hút mãnh liệt đã làm lay động, thuyết phục nhà nho yêu nước Huỳnh Thúc Kháng và các nhân sỹ, trí thức trong và ngoài nước về với cách mạng Việt Nam, tham gia kháng chiến, kiến quốc.

⁴² **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.275.

⁴³ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.184

⁴⁴ **Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật:** *Huỳnh Thúc Kháng tiểu sử*, Hà Nội, 2019, tr.206.

Chủ tịch Hồ Chí Minh quý trọng, trọng dụng, thu phục, cảm hóa nhân tài bằng chính nhân tâm cao thượng, chủ nghĩa nhân văn của người chiến sĩ cộng sản, bằng trái tim, khối óc của một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, suốt đời vì nước, vì dân. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về quý trọng, trọng dụng nhân tài - người tài đức là nội dung rất quan trọng, nhất quán, thể hiện đậm nét trong cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Người và là một nhân tố góp phần xây dựng lực lượng cách mạng to lớn, đông đảo, đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với quá trình trọng dụng và sử dụng nhân tài - người tài đức trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, kiến thiết đất nước.

Công cuộc kháng chiến, kiến quốc, chấn hưng đất nước từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 trở đi là quá trình lâu dài, gian khổ, nhiệm vụ tìm kiếm, thu phục, trọng dụng, sử dụng nhân tài rất quan trọng, cần thiết, cấp bách. Với Hồ Chí Minh và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, quá trình tìm tòi, thu phục, cảm hóa, thu hút nhân tài tham gia sự nghiệp cách mạng là công việc rất khó nhưng trọng dụng, sử dụng hiệu quả, phát huy cao nhất vai trò, tiềm lực của những người tài đức, làm cho người tài đức cống hiến trọn vẹn tài năng, trí tuệ, năng lực, tri thức... để phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc lại càng khó khăn hơn.

Trong quá trình xây dựng, bảo vệ, kiến thiết đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh trọng dụng nhân tài bằng chính nhân tâm, tình cảm, tâm hồn, đạo đức sáng ngời, cao đẹp của người lãnh tụ suốt đời vì nước vì dân. Trong thực tiễn sử dụng nhân tài, Người tiến hành bằng tư duy, trí tuệ, tài năng, nghệ thuật và sự khéo léo, sáng tạo của một nhà lãnh đạo cách mạng trong sáng, mẫu mực, trung kiên. Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm, phương châm sử dụng nhân tài: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”⁴⁵. Trong “Thư gửi các đồng chí Trung Bộ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn, chỉ dẫn kỹ lưỡng cán bộ, đảng viên phương pháp sử dụng nhân tài đúng đắn, hợp lý: “Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được”⁴⁶. Tài năng, nghệ thuật, phương thức sử dụng nhân tài - người tài đức một cách khoa học, khéo léo, phù hợp của Chủ tịch Hồ Chí Minh không những phát huy cao nhất năng lực, tri thức, trí tuệ của nhân tài mà còn thôi thúc mạnh mẽ tinh thần, tâm huyết, sự dấn thân, cống hiến của nhiều thế hệ người tài đức cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng nhân tài - người tài đức trên cơ sở, nền tảng của tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt thành phần, giai cấp, địa vị,

⁴⁵ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.114.

⁴⁶ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.94.

đảng phái, tư tưởng chính trị, độ tuổi, giới tính, tôn giáo, dân tộc, bằng cấp, vùng miền, người Việt trong nước hay ở nước ngoài... Bất cứ ai là “con Lạc - cháu Hồng, con Rồng - cháu Tiên” nếu có tài đức, yêu nước, trung thành với Tổ quốc, hăng hái tham gia những công việc có ích cho nước, nhất thiết phải được trọng dụng, sử dụng. Người khẳng định quan điểm, chủ trương sử dụng nhân tài một cách rộng mở, tiến bộ, nhân văn và cách mạng. Trong bài viết “Thiếu óc tổ chức - một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân” đăng trên Báo Cứu quốc, số 58, ra ngày 4-10-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được”⁴⁷. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trọng dụng và sử dụng các quan lại cao cấp, đại thần của triều đình phong kiến nhà Nguyễn như Thượng thư Bộ hình Bùi Bằng Đoàn, Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Đồng lý ngự tiền văn phòng Phạm Khắc Hòe... vì Người biết rằng những vị quan này có tài năng và lòng yêu nước, có tinh thần hăng hái tham gia kháng chiến và sẵn sàng làm những việc có ích cho nước. Người còn cảm hóa, thu phục và sử dụng một thủ lĩnh dân tộc là “vua Mèo” Vi Văn Định. Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quý trọng, trọng dụng và sử dụng, phát huy hiệu quả tài năng, trí tuệ, tinh thần yêu nước, tri thức, năng lực, sở trường của nhân tài là trí thức nước ngoài không phải đảng viên Đảng cộng sản: Phạm Quang Lễ, Nguyễn Văn Huyền, Tạ Quang Bửu, Lương Định Của, Lê Văn Thém, Nguyễn Xiển, Nghiêm Xuân Yêm, Hoàng Minh Giám, Phạm Huy Thông, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Trần Đức Thảo, Nguyễn Khắc Viện, Hồ Đắc Di... Những người tài đức là trí thức còn rất trẻ, tuổi đời vừa ngoài ba mươi được Hồ Chí Minh tin tưởng, trọng dụng, giao trọng trách: Phan Anh, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh... Trong lần cải tổ Chính phủ vào tháng 11 năm 1946, Hồ Chí Minh bổ sung tiến sĩ Nguyễn Văn Huyền, 38 tuổi giữ chức Bộ trưởng Bộ Giáo dục và nhiều nhân tài trẻ tuổi khác tham gia, đảm nhận những chức vụ quan trọng trong Chính phủ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng nhân tài - người tài đức một cách khoa học, phù hợp, đúng đắn trên cơ sở căn cứ vào đặc điểm, phẩm chất từng người, tài năng, tri thức, chuyên môn, học thuật, năng lực, sở trường... của mỗi một nhân tài. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh thực thi phương cách sử dụng nhân tài đúng người, đúng việc, đúng tài năng từng người, “tùy tài mà dùng người”⁴⁸. Người chỉ dẫn rất cụ thể, khi phát hiện được người tài, phải xem xét thật kỹ tài năng từng người và sử dụng hợp lý, đúng đắn: “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy”⁴⁹ để có thể phát huy cao nhất tài năng, sở trường, đóng góp của nhân tài. Hồ Chí Minh căn dặn, đòi hỏi phải sử dụng đúng tài năng, sở trường của nhân tài: “Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng

⁴⁷ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.43.

⁴⁸ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.314.

⁴⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.43.

không được việc”⁵⁰. Người lưu ý, nhắc nhở khi dùng người tài phải thật hợp lý, đúng ngành nghề, chuyên môn, tránh dùng thợ mộc làm nghề thợ rèn và ngược lại; tuyệt đối không được: “thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công”⁵¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo cách mạng phải biết quý trọng, trọng dụng và chú ý sử dụng nhân tài hợp lý, tránh làm mai một, thui chột nhân tài. Trong lãnh đạo, sử dụng nhân tài, Người chỉ rõ bài học kinh nghiệm quý giá cho cán bộ, nêu: “Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ”⁵². Hồ Chí Minh đã thành công với quan điểm, phương pháp, nghệ thuật, cách thức dùng người tài đức một cách khoa học, hợp lý, đúng đắn trong cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng, bảo vệ và kiến thiết đất nước như: Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Bình trên mặt trận quân sự, Huỳnh Thúc Kháng trên lĩnh vực nội vụ, giữ nước, Phạm Quang Lễ trên lĩnh vực chế tạo vũ khí, Nguyễn Văn Huyền, Ngụy Như Kon Tum, Trần Văn Giàu, Đặng Thai Mai trên mặt trận giáo dục, Tôn Thất Tùng, Đặng Văn Ngữ, Vũ Đình Tụng, Hồ Đắc Di, Nguyễn Khắc Viện... trên lĩnh vực y tế,...

- Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, sử dụng nhân tài - người tài đức, nhất quyết phải trao trọn niềm tin, tin tưởng tuyệt đối, giao toàn quyền quyết định nhiệm vụ cách mạng, đó chính là quan điểm đúng đắn, sáng suốt và là tài năng, nghệ thuật, phương thức sử dụng nhân tài của Người. Quá trình thực tiễn lãnh đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho người tài đức, đồng thời gửi trọn lòng tin, thật sự tin tưởng, giao quyền quyết định và kỳ vọng vào thắng lợi. Trong các nhiệm vụ hệ trọng của cách mạng, kể cả mặt trận quân sự, Người luôn nhắc nhở: “Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền “tùy cơ ứng biến”, mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ỷ lại, mất hết sáng kiến”⁵³. Người cho rằng, đã tin tưởng giao trọng trách, phải để nhân tài có quyền độc lập, tự chủ, phát huy tinh thần quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám quyết định và chịu trách nhiệm về thành bại của trọng trách được giao. Tháng 10 năm 1945, cuộc kháng chiến chống Pháp trên chiến trường Nam Bộ bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt đang rất cần một nhà quân sự tài năng, đức độ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tin tưởng và giao nhiệm vụ cho tướng Nguyễn Bình - vị Trung tướng đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam vào miền Nam. Người nhấn nhủ: “Bác giao Nam Bộ cho chú!.. Bác nghĩ các lực lượng trong đó đang cần một vị chỉ huy tài năng, có thể tập hợp các đơn vị vũ trang lại... Tổ quốc trên hết! Tôi giao nhiệm vụ cho đồng chí Nguyễn Bình...”⁵⁴. Giữa năm 1954,

⁵⁰ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.314.

⁵¹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.314.

⁵² **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.320.

⁵³ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.320.

⁵⁴ **Viện Lịch sử quân sự Việt Nam,** *Danh nhân quân sự Việt Nam*, tập 5, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2014, tr.78-79.

chiến dịch Điện Biên Phủ là trận chiến vô cùng quan trọng, quyết định thành bại của cuộc kháng chiến chống Pháp. Khi giao nhiệm vụ cho Đại tướng - Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng, nhấn gửi: “Tổng Tư lệnh ra mặt trận, Tướng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền quyết định. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”⁵⁵. Giữa năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi đến nước Pháp, Người đã ký Sắc lệnh số 82 ngày 29/5/1946 ủy nhiệm cho Cụ Huỳnh Thúc Kháng - Quyền Chủ tịch nước, rằng: “Cụ cứ dĩ bất biến, ứng vạn biến”⁵⁶.

Trong cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất trọng dụng, sử dụng hiệu quả, phát huy tài năng, trí tuệ của nhân tài ngoài Đảng cộng sản, đây là quan điểm cách mạng, tiến bộ, cách làm táo bạo của Hồ Chí Minh. Trọng dụng, sử dụng nhân tài ngoài Đảng tham gia vào Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa phản ánh bản lĩnh, trí tuệ, tư chất của Hồ Chí Minh. Người chủ trương xây dựng, tập hợp trong Chính phủ bao gồm những nhân tài ngoài Đảng cộng sản, các đảng phái khác. Trong Chính phủ Lâm thời, ngoài những thành viên của Việt Minh, có nhiều bộ trưởng không phải là đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, như Bộ trưởng Bộ Quốc dân Kinh tế Nguyễn Mạnh Hà (một người công giáo không đảng phái), Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính Đào Trọng Kim, Bộ trưởng Bộ Cứu tế Xã hội Nguyễn Văn Tố (không đảng phái), Bộ trưởng Thanh niên Dương Đức Hiền (Đảng Dân chủ). Đến tháng 03 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh cải tổ Chính phủ Lâm thời thành Chính phủ Liên hiệp kháng chiến với cơ cấu 10 bộ; trong đó, Mặt trận Việt Minh và Đảng Dân chủ chỉ giữ 4 bộ, hai đảng Việt Quốc và Việt Cách giữ 4 bộ, 02 bộ quan trọng nhất là Bộ Nội vụ và Bộ Quốc phòng đều do những người không đảng phái nắm giữ. Sau khi Quốc hội bầu Chính phủ chính thức, lời tuyên bố trước Quốc hội ngày 31-10-1946 của Người khẳng định quan điểm và trong thực tiễn, “Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái”⁵⁷.

Người nêu rõ quan điểm: “Phong trào giải phóng sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều *nhân tài ngoài Đảng*. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước”⁵⁸. Trong hoàn cảnh Việt Nam vừa độc lập, số đảng viên cộng sản chưa nhiều, nhân tài trong xã hội là vốn quý của Đảng, tiềm lực của cách mạng, giữ vai trò quan trọng trong cuộc chấn hưng đất nước. Vì vậy, sử dụng nhân tài ngoài Đảng trở thành nhiệm vụ cấp thiết, hữu ích cho

⁵⁵ **Hồ Chí Minh biên niên sử** (1919-1969): Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2011, tr.381.

⁵⁶ **Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh: Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử**, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993, tập 3, tr.216.

⁵⁷ **Hồ Chí Minh: Toàn tập**, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.478.

⁵⁸ **Hồ Chí Minh: Toàn tập**, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.315-316.

cách mạng. Hồ Chí Minh khái quát một thực tế tương phản ở Việt Nam “so với số Nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có Nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết. Vì vậy ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng”⁵⁹.

Những nhân tài ngoài Đảng Cộng sản, các đảng phái khác, quan lại phong kiến triều Nguyễn, trí thức ở nước ngoài trở về... đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh quý trọng, trọng dụng và sử dụng, tin tưởng, giao những trọng trách, chức vụ quan trọng trên các lĩnh vực đã phát huy tài năng, trí tuệ, trí thức... đã cống hiến rất lớn cho cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Phần II

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VỀ THỰC HÀNH DÂN CHỦ, TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, ĐẢM BẢO KỶ CƯƠNG; THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ TÂM HUYẾT TRONG XÂY DỰNG THÀNH PHỐ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, NGHĨA TÌNH

1. Quan điểm chỉ đạo

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (01/2021) khẳng định quan điểm: “thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”⁶⁰ là mối quan hệ lớn, phải nhận thức thống nhất và triển khai có hiệu quả, góp phần bảo đảm quyền dân chủ của Nhân dân. Đảng yêu cầu: “Cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội”⁶¹.

Trong định hướng xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút nhân tài phát triển đất nước, Đại hội XIII nhấn mạnh: “Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có phẩm chất tốt, chuyên nghiệp, tận tụy, phục vụ Nhân dân... Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo... Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài...”⁶².

⁵⁹ **Hồ Chí Minh:** *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.278.

⁶⁰ **Đảng Cộng sản Việt Nam:** *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.119.

⁶¹ **Đảng Cộng sản Việt Nam:** *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.173.

⁶² **Đảng Cộng sản Việt Nam:** *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.221, 231, 167.

Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh tại Đại hội đại biểu lần thứ XI (10/2020), nhiệm kỳ 2020 - 2025 xác định quan điểm: “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân... Khơi dậy khát vọng và sức sáng tạo của Nhân dân thành phố, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và là mục tiêu của sự phát triển”⁶³. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI yêu cầu: “Đảng viên phải là người gương mẫu chấp hành pháp luật, đi đầu trong lao động có hiệu quả cao, đổi mới, sáng tạo”⁶⁴, trở thành tấm gương, lan tỏa trong hệ thống chính trị và Nhân dân.

Trong định hướng phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhấn mạnh: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên,... Thúc đẩy đào tạo và phát huy nguồn nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển thành phố. Thực hiện tốt việc sử dụng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ”⁶⁵. Đảng bộ, chính quyền Thành phố nhất quán quan điểm luôn trân trọng, mời gọi, thu hút nhân tài, đội ngũ trí thức, doanh nhân trong và ngoài nước đến Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, sinh sống, lập nghiệp, góp phần xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Các cấp ủy, người đứng đầu đảng bộ, chi bộ, tổ chức đảng quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực, hiệu quả nội dung, tinh thần chỉ đạo của Thành ủy về Chuyên đề học tập và làm theo Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2024 về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện

2.1. Phương hướng

Phát huy và thực hành dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương là một trong những phương hướng chủ yếu của Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng, bảo vệ, phát triển nhanh, bền vững, đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển Thành phố đến năm 2025, tầm nhìn 2025 - 2030; phát huy mạnh mẽ vai trò, nâng cao chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng

⁶³ **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025**, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.168-169.

⁶⁴ **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025**, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.167.

⁶⁵ **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025**, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.176, 180.

thực hiện dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương trong xã hội. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; tôn trọng ý kiến của người dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh chính đáng, trung thực của người dân và giải quyết kịp thời, thỏa đáng những khó khăn, vướng mắc của Nhân dân; tăng cường phát huy vai trò, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chú trọng tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu trong thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương trong sinh hoạt của Đảng, hoạt động của chính quyền, hệ thống chính trị, trong toàn xã hội; đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của Nhân dân.

Thực hành dân chủ trong xã hội, khơi dậy, phát huy sức sáng tạo của Nhân dân trở thành động lực quan trọng trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, một nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, quý báu của Thành phố Hồ Chí Minh là truyền thống năng động sáng tạo của Nhân dân; thực hành dân chủ, phát huy dân chủ trong xã hội là khơi dậy, phát huy sức mạnh, tiềm năng, thế mạnh, nguồn lực trong Nhân dân, “phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực...”⁶⁶, góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững, sớm trở thành một Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình theo định hướng của Đảng tại Đại hội XIII: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁶⁷; khơi dậy, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tinh thần thi đua sáng tạo, khởi nghiệp trong Nhân dân; tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, phát huy khả năng sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ trí thức, các nhà khoa học, chuyên gia, người tài đức trong và ngoài Thành phố tích cực tham gia thi đua sáng tạo.

Đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết là định hướng lớn, có tính cấp bách, mang tầm chiến lược trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; cần nghiên cứu, xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thành phố cần tập trung đổi mới, thay đổi mạnh mẽ, quyết liệt, triệt để chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức ở lĩnh vực công; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố

⁶⁶ **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh:** *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2020, tr.176, 163.

⁶⁷ **Đảng Cộng sản Việt Nam:** *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.111

Hồ Chí Minh (viết tắt là Nghị quyết số 98/2023/QH15) trong nghiên cứu, xây dựng tiêu chí, điều kiện, quy định, chính sách thu hút, trọng dụng, sử dụng người tài, sửa đổi quy định về thu nhập, mức đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các ưu đãi; quy định chính sách tiền lương, công lao động, chế độ phúc lợi, chính sách ưu đãi với chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập, phù hợp trình độ, năng lực và yêu cầu công việc. Tăng cường thu hút, trọng dụng, sử dụng hiệu quả, đãi ngộ xứng đáng, chế độ lương, thu nhập công bằng, hợp lý, thỏa đáng nhằm tăng cường thu hút người tài giỏi, người có trình độ cao, doanh nhân, nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn lao động chất xám trong và ngoài nước, đặc biệt là đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện

Căn cứ Phần I của Chuyên đề năm 2024 “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình” và theo quan điểm chỉ đạo, phương hướng vận dụng, các cấp ủy, chính quyền, từng địa phương, cơ quan, đơn vị, ... tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm phù hợp, sát với đặc điểm, tình hình của mỗi cơ quan, đơn vị.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa phương hướng, nhiệm vụ trong Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2024 và tổ chức triển khai thực hiện tốt tại cơ quan, đơn vị.

2.2.1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn:

- Tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện hiệu quả Chuyên đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

- Sở Công Thương tập trung thực hiện Đề án sử dụng tài sản công theo Phụ lục 2 trong Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu “Xây dựng Nghị quyết quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập; và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung thực hiện Đề án hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

- Sở Tài chính tập trung tham mưu Tờ trình quyết định điều chỉnh nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ trong phạm vi tổng mức vay và mức bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao; tập trung nhiệm vụ thẩm tra, phê duyệt quyết toán các dự án của các chủ đầu tư trình trong năm 2024, Sở Tài chính đề xuất rút ngắn 30% thời gian thẩm tra, phê duyệt dự toán hoàn thành so với thời gian quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

- Sở Nội vụ tham mưu ban hành Đề án xây dựng nền công vụ Thành phố Hồ Chí Minh hoạt động hiệu lực, hiệu quả giai đoạn 2024 - 2030; tham mưu ban hành Đề án và trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với những lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tham mưu Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong chính quyền, hệ thống chính trị; ban hành các chính sách, chế độ phúc lợi phù hợp nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết tiếp tục tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị công lập, thu hút nguồn lao động chất xám, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình theo tinh thần Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Sở Tư pháp tham mưu ban hành Chương trình, Đề án về phát huy dân chủ, thực hành dân chủ trong xã hội gắn với đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và trong Nhân dân; Đề án tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức công dân về thực thi pháp luật, chấp hành tốt quy định của Hiến pháp, pháp luật.

- Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu ban hành cơ chế, chính sách thu hút, tuyển chọn người có tài năng đặc biệt lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao của Thành phố; tập trung xây dựng, thực hiện Đề án: “Nâng cao chất lượng, phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu, nhân tài lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu ban hành Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua nền tảng số, chính quyền số, xã hội số... nhằm nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bảo đảm đối tượng liên quan được tiếp cận thông tin; bảo đảm việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của người dân, tạo sự tương tác giữa cơ quan hành chính Nhà nước với Nhân dân để người dân thuận lợi theo dõi, giám sát việc giải quyết của cơ quan Nhà nước trên nền tảng ứng dụng công nghệ số.

- Sở Xây dựng tham mưu ban hành Chương trình phát triển nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình phát triển công viên cây xanh trên địa bàn Thành phố.

- Sở Quy hoạch kiến trúc tham mưu ban hành Đề án trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; theo nội dung phân cấp, phân quyền của Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Sở Giao thông vận tải tham mưu xây dựng Đề án Mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD) là mô hình lấy định hướng phát triển hệ thống giao thông công cộng làm cơ sở cho quy hoạch, phát triển đô thị; lấy đầu mối giao thông làm điểm tập trung dân cư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, công trình công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

- Sở Y tế tham mưu ban hành “Chương trình thí điểm đào tạo thực hành lâm sàng 18 tháng cấp chứng chỉ hành nghề đa khoa tại bệnh viện đa khoa gắn với trạm y tế”; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế khám chữa bệnh, thuốc men; tập trung đẩy mạnh xây dựng đội ngũ y, bác sĩ có chuyên môn cao, năng lực, tâm huyết, kinh nghiệm công tác đến các cơ sở y tế tuyến dưới, nhất là các trạm y tế phường, xã, thị trấn.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu xây dựng Đề án phát triển, nâng cao nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong 08 lĩnh vực ưu tiên: Công nghệ thông tin - truyền thông; cơ khí - tự động hóa; trí tuệ nhân tạo; quản trị doanh nghiệp; tài chính - ngân hàng; y tế; du lịch; quản lý đô thị.

- Ban Dân tộc Thành phố tập trung nhiệm vụ đào tạo tiếng dân tộc cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các phường, xã, quận, huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số cư trú theo Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, tạo nguồn và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2030.

- Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố tập trung thực hiện các chính sách, chế độ phúc lợi phù hợp để duy trì, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết tiếp tục tham gia công tác tại đơn vị; hoàn thiện thể chế; tiếp tục đổi mới quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số... thông qua các cơ chế, chính sách phát triển Thành phố tại Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Ban Quản lý Đường sắt đô thị Thành phố đẩy mạnh hoàn thành thi công xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 (Bến Thành - Suối Tiên) trong năm 2023 và đưa vào vận hành trong năm 2024; hoàn thành xây dựng Đề án phát triển hệ thống đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh trong năm 2023 theo Kết luận số 49-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về định hướng phát triển giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045 và trình Bộ Chính trị trong năm 2024.

- Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao tham mưu ban hành cơ chế, chính sách đẩy mạnh đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn lực chất xám, chuyên gia về khoa học đến làm việc tại đơn vị.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố và các cơ quan báo chí Thành phố thực hiện hiệu quả nhiệm vụ tuyên truyền Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình” gắn với thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 và nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh tuyên truyền và tăng cường phát hiện, nhân rộng gương điển hình tiêu biểu trên các lĩnh vực nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình gắn với việc tuyên dương điển hình tiêu biểu, những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Trường Đại học Sài Gòn tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: Công nghệ thông tin - truyền thông; Cơ khí - tự động hóa; Trí tuệ nhân tạo; Quản trị doanh nghiệp; Tài chính - Ngân hàng; Y tế; Du lịch; Quản lý đô thị) giai đoạn 2030 - 2035 và Đại học chia sẻ.

- Viện Nghiên cứu phát triển tham mưu xây dựng, ban hành Đề án phát triển kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng “Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn”.

- Học viện Cán bộ Thành phố tập trung xây dựng “Đề án Trường Chính trị chuẩn mức 2” giai đoạn 2024 - 2027 và hoàn thành Chương trình Đào tạo sau Đại học, đẩy mạnh liên kết quốc tế trong nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài tham mưu xây dựng Đề án thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết ở các nước về Thành phố làm việc, đóng góp công sức xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình; Đề án liên kết đào tạo nước ngoài các ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên, quan trọng của Thành phố.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp Văn phòng Chính phủ trình Chính phủ ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan

liên quan phối hợp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý các văn bản chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố (theo điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 98/2023/QH15); phối hợp Bộ Nội vụ trình Chính phủ ban hành Nghị định mở rộng phân cấp, ủy quyền cho Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố so với các quy định hiện hành (theo điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 98/2023/QH15).

2.2.2. Các quận ủy, huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung

- Tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm: Phát huy, thực hành dân chủ trong chính quyền và Nhân dân gắn với tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ lao động chất xám, tâm huyết, trách nhiệm trong nhiệm vụ xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

- Đẩy mạnh thực hành, phát huy dân chủ gắn với tuân thủ, chấp hành nghiêm pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan Nhà nước, đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, thực hiện nghiêm túc Quy định về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh⁶⁸ gắn với tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về tổ chức bộ máy chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Phát huy, thực hành dân chủ trong Nhân dân, tăng cường thực hiện nghiêm công tác tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị với tổ chức và công dân, giải quyết dứt điểm, triệt để những vấn đề bức xúc, tồn đọng kéo dài.

- Tăng cường nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; vai trò nêu gương của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên... trong việc thực hành dân chủ và bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở; lấy mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở của chính quyền địa phương cấp phường, xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức làm căn cứ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hành, phát huy dân chủ, xây dựng, thực hiện tốt phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”; nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu; đổi mới lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phong cách phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là công tác quan trọng trong việc phát huy, thực hành dân chủ trong Nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm ngăn chặn, phát hiện và

⁶⁸ Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng cơ quan, đơn vị, tổ chức cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện.

- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, chuẩn mực của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên trong tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và thực hiện tốt văn hóa công sở, phong cách ứng xử, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác bình chọn, khen thưởng và nhân rộng, lan tỏa những gương điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động ở các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và trong Nhân dân.

- Chú trọng và tăng cường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn người dân thực hành dân chủ ở cơ sở, nâng cao nhận thức cộng đồng, ý thức trách nhiệm công dân về đảm bảo thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với đảm bảo kỷ cương, pháp chế, quy định của pháp luật.

- Tập trung thực hiện “Đề án xây dựng, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, bản lĩnh, ngang tầm nhiệm vụ gắn với xây dựng nền công vụ, người công chức ưu tú”.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tinh gọn và hiệu quả tổ chức bộ máy theo phân cấp, phân quyền, quy định của Nghị quyết 98/2023/QH15; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, thái độ phục vụ Nhân dân; duy trì thực hiện tốt công tác tiếp công dân; kịp thời thông tin các hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, trật tự, phổ biến giáo dục pháp luật, công khai các khoản thu, chi các công trình thực hiện trên địa bàn, các khoản đóng góp của Nhân dân đến người dân.

- Tập trung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý đầu tư, tài chính, ngân sách Nhà nước; quản lý đô thị, tài nguyên, môi trường bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và có tiếp thu, giải trình đối với ý kiến của Nhân dân theo quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và các quy định về thực hiện dân chủ.

- Triển khai Đề án thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết, đặc biệt là nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn cao trong xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình ở các lĩnh vực quan trọng, cấp thiết của Thành phố như: y tế, giáo dục, khoa học công nghệ, tài nguyên môi trường, trí tuệ nhân tạo...

- Đồi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, thu hút nguồn nhân lực trẻ, có trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng yêu cầu công tác trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập ở các quận, huyện; thực hiện cơ chế, chính sách tuyển dụng sinh viên xuất sắc không qua thi tuyển vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án vị trí việc làm và biên chế được phê duyệt.

2.2.3. Thành ủy Thủ Đức lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung

- Nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện đầy đủ, toàn diện, hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cơ chế, chính sách, pháp luật gắn với nhiệm vụ tăng cường tính nghiêm minh, chấp hành kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc, xác định rõ quyền hạn, vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức, đặc biệt là người đứng đầu; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Chủ động, đẩy mạnh thực hiện cơ chế phân cấp, phân quyền đối với thành phố Thủ Đức gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung triển khai, thực hiện hiệu quả, chất lượng các nguồn lực đã được phân cấp, phân quyền.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, đạo đức, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thu hút mạnh mẽ nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học có tâm huyết làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, để đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

2.3. Giải pháp thực hiện

Trên cơ sở nội dung Chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình”; căn cứ quan điểm chỉ đạo, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, toàn hệ thống chính trị Thành phố cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, giải pháp về công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát huy, thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương, tuân thủ pháp luật trong xây dựng, phát triển Thành phố trở thành đô thị văn minh, hiện đại, nghĩa tình; đổi mới, đa dạng hóa với các hình thức, phương pháp, nội dung tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên, công chức,

viên chức và người dân về thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân gắn với tuân thủ những quy định của Hiến pháp, pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; quy định của Nhà nước. Nội dung công tác tuyên truyền phải cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu. Hình thức tuyên truyền theo hướng sinh động, phong phú của các cơ quan thông tấn, báo chí, đài truyền thanh, truyền hình; các phương tiện thông tin đại chúng, pa-nô, áp phích; các trang thông tin điện tử của Thành phố, quận, huyện; công tác tuyên truyền vận động ở các phường, xã, thị trấn, khu phố, ấp...

Hai là, giải pháp về công tác giáo dục: Chú trọng xây dựng nội dung giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân Thành phố có ý thức, tinh thần thực hành dân chủ, phát huy cao độ quyền làm chủ rộng rãi trong Nhân dân, phát huy sự năng động, sáng tạo; giáo dục người dân Thành phố hiểu biết căn bản về pháp luật, ý thức tôn trọng, tinh thần chấp hành và thực thi pháp luật, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong cuộc sống, sinh hoạt cộng đồng, hoạt động xã hội. Giải pháp giáo dục có ý nghĩa sâu sắc, là giải pháp căn bản, hiệu quả, thiết thực, góp phần quan trọng nâng cao ý thức thực hành dân chủ, chấp hành pháp luật, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật trong xã hội đối với Nhân dân Thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu; tăng cường giáo dục pháp luật, thực hành dân chủ, đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế thông qua các hình thức sinh hoạt tại địa phương, cơ sở của khu phố, ấp...; tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật để đảm bảo đủ sức răn đe, tính nghiêm minh, chặt chẽ của nền pháp chế, luật pháp.

Ba là, giải pháp về công tác dân vận: Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát động sâu rộng các phong trào quần chúng sôi nổi, thiết thực đến các khu dân cư, các tầng lớp Nhân dân Thành phố với nhiều hình thức phong phú, sinh động về nội dung thực hành, phát huy dân chủ gắn với đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế; chú trọng nâng cao vị trí, chức năng, nhiệm vụ và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động, tuyên truyền, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân đẩy mạnh các hoạt động trong đời sống xã hội của Nhân dân thực hành dân chủ.

Bốn là, giải pháp về nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng, hình thành phong cách thực hành dân chủ “dám nghĩ, dám làm, dám sáng kiến, đột phá” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố về thực hành dân chủ, đảm bảo kỷ cương, tăng cường pháp chế. Các cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp đặc thù, phù hợp, hiệu quả đối với từng cơ quan, đơn vị nhằm khơi dậy, phát huy, thực hành dân chủ, ý thức trách nhiệm cao về phát huy tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”, năng động, sáng tạo, chủ động, tích cực trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Toàn hệ thống chính trị Thành phố phải xây dựng môi trường thực hành, phát huy dân chủ sôi nổi, tích cực gắn với tuân thủ pháp luật, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; nâng cao ý thức, hành động thực thi dân chủ có tổ chức, kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên,

công chức, viên chức, người lao động và trong Nhân dân; xây dựng bộ tiêu chí phát huy tính tự giác, nêu gương, tác phong, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức để làm gương cho người dân trong quá trình thực hành dân chủ, chấp hành Hiến pháp, pháp luật, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, quy định của Nhà nước; lấy tính tiên phong, gương mẫu, tôn trọng, tuân thủ pháp luật làm một trong những tiêu chuẩn quan trọng để đánh giá thi đua, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức.

Năm là, giải pháp tăng cường, đẩy mạnh bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút người tài đức đến Thành phố Hồ Chí Minh làm việc, sinh sống, góp phần xây dựng, phát triển Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình.

Thành phố đẩy mạnh thực hiện giải pháp liên kết quốc tế, phối hợp và đặt hàng với các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm, cơ sở đào tạo chuyên môn cao và sâu trong nước và nước ngoài tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế ở các lĩnh vực ưu tiên, ngành nghề cấp thiết, trọng yếu, chiến lược của Thành phố Hồ Chí Minh. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức chủ động, tích cực trong công tác bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực tại cơ quan, đơn vị; tham ban hành chương trình, kế hoạch, đề án liên kết các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại cơ quan, đơn vị.

Thành phố cần đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; mạnh dạn thực thi các cơ chế, chính sách, giải pháp mang tính vượt trội, đột phá về thu hút, trọng dụng, sử dụng và phát huy cao nhất năng lực, trí tuệ và tâm huyết của người tài đức đến làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh; khẩn trương nghiên cứu, xây dựng tiêu chí, chính sách, giải pháp hữu hiệu nhằm kêu gọi, thu hút, trọng dụng, sử dụng nhân tài; mạnh dạn, quyết liệt sửa đổi căn bản, đột phá các quy định về thu nhập, chế độ đãi ngộ nhân tài, các chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt một cách hợp lý, tương xứng; quy định cụ thể, rõ ràng chính sách tiền lương, công lao động, chế độ phúc lợi, chính sách ưu đãi với chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập, phù hợp với trình độ, năng lực, yêu cầu công việc. Các sở, ban, ngành, quận, huyện, thành phố Thủ Đức cần thực hiện các giải pháp, biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm kêu gọi, thu hút, sử dụng hợp lý, hiệu quả nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia trong và ngoài nước; xây dựng và thực hiện tốt không gian, môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để sử dụng hiệu quả, phát huy cao nhất tài năng, trí tuệ, tâm huyết của người tài đức, nguồn nhân lực chất lượng cao; đổi mới hiệu quả công tác tuyển dụng công chức, viên chức, nguồn nhân lực trẻ có trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, đặc biệt là sinh viên giỏi, xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn vào các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập không qua thi tuyển trên cơ sở đề án vị trí việc làm và biên chế được phê duyệt.

KẾT LUẬN

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy, thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công cuộc đổi mới, phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước. Thực hiện tốt chuyên đề năm 2024: ***“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, đảm bảo kỷ cương; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và tâm huyết trong xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình”*** là nhiệm vụ, giải pháp cơ bản, hữu hiệu, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và phát triển toàn diện Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 98/2030/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; đây là việc làm thiết thực để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Thành phố phát huy ý thức, trách nhiệm, tâm huyết, tinh thần cống hiến, phát huy dân chủ, thu hút, trọng dụng, sử dụng hiệu quả, sức mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao... góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Ban Tuyên giáo Trung ương.** (2010). *Đề cương học tập chủ đề Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. **Ban Tuyên giáo Trung ương.** (2013). *Giới thiệu một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. **Đảng Cộng sản Việt Nam.** (2002). *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 2, 1930, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. **Đảng Cộng sản Việt Nam.** (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. **Hồ Chí Minh biên niên sử (1919 - 1969).** (2011). Nxb. *Quân đội Nhân dân*, Hà Nội.
6. **Hồ Chí Minh.** (2011). *Toàn tập* (tái bản lần 3), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. (các tập 3, 4, 5, 6, 7, 10, 12, 13, 15).
7. **Nhà xuất bản Chính trị quốc gia – Sự thật.** (2019). *Huỳnh Thúc Kháng tiểu sử*, Hà Nội.
8. **Bùi Đình Phong.** (2019). *Xây dựng đất nước phồn vinh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
9. **Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.** (1946). *Hiến pháp nước Việt Nam dân chủ cộng hòa* (Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thông qua ngày 9-11-1946).
10. **Song Thành.** (2010). *Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. **Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.** (1993). *Hồ Chí Minh-Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 3.
12. **Viện Lịch sử quân sự Việt Nam.** (2014). *Danh nhân quân sự Việt Nam*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tập 5.
13. **Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.** (2020). *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
14. **Đảng Cộng sản Việt Nam.** (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1